

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-PT

Ngày 22-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Võ Hoàng D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Hoàng D (D E), sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxxA5 Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Thanh P và bà Lê Thị Diễm C; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 113/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 05/5/2022; tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số: 27/QĐ-XPHC ngày 12/3/2020 của Trưởng Công an Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tại Quyết định số: 42/QĐ-XPHC ngày 23/4/2020 của Trưởng Công an Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tại Quyết định số: 46/QĐ-XPHC ngày 04/5/2020 của Trưởng Công an Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nhưng vào khoảng 09 giờ 25 phút, ngày 05/6/2023 Võ Hoàng D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ đen, biển số 71H3-xxxx (xe của ông Võ Thanh P cha ruột D) đi từ thành phố Bến Tre đến xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Hồng P, thấy không có người trông coi nên D đã lén lút lấy trộm của bà P 09 cây thuốc lá (mỗi cây 10 gói, mỗi gói có 20 điếu), gồm: 03 cây thuốc nhãn hiệu SAIGON VIRGINIA màu vàng, 02 cây thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER màu bạc và 04 cây thuốc lá hiệu CRAVEN DEMI màu bạc. Sau khi lấy trộm, D mang 09 cây thuốc lá trên xe chưa kịp tẩu thoát thì bị bà P phát hiện, truy hô, bắt giữ và trình báo Công an xã A giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 09 cây thuốc lá, gồm 03 cây thuốc nhãn hiệu SAIGON VIRGINIA màu vàng, 02 cây thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER màu bạc và 04 cây thuốc lá hiệu CRAVEN DEMI màu bạc (mỗi cây 10 gói, mỗi gói có 20 điếu); 01 xe mô tô biển số 71H3-xxxx, nhãn hiệu Attila, màu sơn đỏ đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 259/KL- HĐĐG ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện C kết luận như sau: 03 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu SAIGON VIRGINIA màu vàng được mua vào ngày 13/5/2023 (tài sản thu hồi) có giá 336.000 đồng, 02 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu SAIGON SILVER màu bạc được mua vào ngày 13/5/2023 (tài sản thu hồi) có giá 236.000 đồng và 04 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu CRAVEN DEMI màu bạc được mua vào ngày 13/5/2023 (tài sản thu hồi) có giá 480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt: 1.052.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2023, bị cáo Võ Hoàng D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo không thay đổi cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và

tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, với mức hình phạt 10 tháng tù là tương xứng nên được giữ nguyên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 10 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 09 giờ 25 phút, ngày 05/6/2023, tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Võ Hoàng D đã lén lút chiếm đoạt 09 cây thuốc lá, gồm: 03 cây thuốc nhãn hiệu SAIGON VIRGINIA màu vàng, 02 cây thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER màu bạc và 04 cây thuốc lá hiệu CRAVEN DEMI màu bạc của bà Nguyễn Thị Hồng P. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.052.000 đồng. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” chưa được xóa tiền án. Với ý thức, hành vi, nhân thân và giá trị tài sản mà Võ Hoàng D đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về “Tội trộm cắp tài sản”, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Bị hại có đơn bãi nại” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng D** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Hoàng D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- VKSND huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND Phường x, thành phố B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh